

Số: /TTr-UBND
“Dự thảo”

Bình Định, ngày tháng năm 2024

TỜ TRÌNH

Bổ sung Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội và mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Định

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo bổ sung Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 27/7/2021 Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội và mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Định như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Sự cần thiết

- Thực hiện Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, ngày 27/7/2021 Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội và mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Định. Trong gần 4 năm (2021-2024), Trung ương phân bổ 2.240,587 tỷ đồng để thực hiện chính sách trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội, cụ thể:

+ Năm 2021 toàn tỉnh Bình Định có 94.251 người đang hưởng trợ cấp xã hội, trong đó: Trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng 85.036 người, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng có 9.215 người với tổng kinh phí thực hiện là 493,400 tỷ đồng; thực hiện cấp thẻ BHYT cho 73.617 đối tượng bảo trợ xã hội với tổng kinh phí thực hiện là 58,929 tỷ đồng; thực hiện hỗ trợ chi phí mai táng cho 6.018 hộ với tổng kinh phí thực hiện là 34,935 tỷ đồng.

+ Năm 2022 toàn tỉnh Bình Định có 98.618 người đang hưởng trợ cấp xã hội trong đó: Trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng 88.703 người, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng có 9.915 người với

tổng kinh phí thực hiện là 599,380 tỷ đồng; cấp thẻ BHYT cho 74.457 đối tượng bảo trợ xã hội với tổng kinh phí thực hiện là 59,582 tỷ đồng; hỗ trợ chi phí mai táng cho 5.945 hộ với tổng kinh phí thực hiện là 42,687 tỷ đồng.

+ Năm 2023 toàn tỉnh Bình Định có 99.543 người đang hưởng trợ cấp xã hội, trong đó: Trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng 88.566 người, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng có 10.977 người với tổng kinh phí thực hiện là 623,898 tỷ đồng; cấp thẻ BHYT cho 67.122 đối tượng bảo trợ xã hội với tổng kinh phí thực hiện là 72,684 tỷ đồng; hỗ trợ chi phí mai táng cho 5.049 hộ với tổng kinh phí thực hiện là 36,340 tỷ đồng.

+ Tháng 4/2024, toàn tỉnh Bình Định có 100.092 người hưởng chính sách, trong đó: Trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng 99.911 người, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng có 11.072 người với tổng kinh phí thực hiện là 207,966 tỷ đồng; thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế cho 68.122 đối tượng bảo trợ xã hội với tổng kinh phí thực hiện là 24,228 tỷ đồng; thực hiện hỗ trợ chi phí mai táng cho 1.683 người với tổng kinh phí thực hiện là 12,117 tỷ đồng

- Theo rà soát của các địa phương tháng 12/2023 trong số 88.566 người đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng có 13.804 người thuộc hộ nghèo, cận nghèo người đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, khả năng thoát nghèo, thoát cận nghèo của các hộ này là không cao.

- Đối với tỉnh Bình Định thì ngân sách thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh đến nay vẫn do Trung ương đảm bảo nên khi ban hành Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 27/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh, thực hiện theo quy định Trung ương, không thực hiện mở rộng chính sách với mức chuẩn (360.000 đồng/tháng) là phù hợp. Cùng thời điểm đó nhiều tỉnh thành phố khác tự đảm bảo về kinh phí hỗ trợ, có quy định mức chuẩn cao hơn như thành phố Đà Nẵng: 400.000 đồng/tháng; Hà Nội: 440.000 đồng; Vĩnh Phúc 447.000 đồng. Tuy nhiên, trong vài năm gần đây, kinh tế - xã hội của cả nước nói chung và của tỉnh Bình Định nói riêng có nhiều chuyển biến tích cực, thu nhập bình quân được cải thiện vượt bậc, mức sống của đa số người dân từng bước được nâng cao về chất lượng. Cùng với sự phát triển chung của cả nước, tỉnh Bình Định ghi nhận thu ngân sách hàng năm đều vượt so với kế hoạch đề ra, trong đó có phần đóng góp đáng kể từ phát triển khu vực đô thị thì mức trợ cấp hàng tháng đối với đối tượng bảo trợ xã hội có hệ số 1 và 1,5 (kinh phí hàng tháng là 360.000 – 540.000 đồng/người/tháng) trong điều kiện hiện nay là thấp.

Hiện tại, tỉnh đang thực hiện các chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo cho hộ có thành viên lao động như: Chính sách giải quyết việc làm, đào tạo nghề, xuất khẩu lao động, nhà ở, y tế, giáo dục đào tạo, nước sinh hoạt, nhà tiêu hợp vệ sinh, tín dụng ưu đãi, hỗ trợ tiền điện. Đối với những hộ đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo không tham gia được vào các chính sách trên tỉnh chưa có chính sách hỗ trợ ưu tiên theo mức độ khó khăn của các nhóm đối tượng.

Đây là nhóm đối tượng yếu thế nhất trong xã hội việc, đời sống rất khó khăn. Vì vậy, bổ sung Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 27/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội và mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Định, ban hành chính sách hỗ trợ thêm kinh phí cho nhóm đối tượng khó khăn hơn là rất cần thiết, chính sách sẽ góp phần rất lớn giúp cải thiện đời sống của đối tượng bảo trợ xã hội thuộc hộ nghèo, cận nghèo, giải quyết chi tiêu thiếu hụt về thu nhập cho đối tượng, là cơ sở để từng bước giải quyết vấn đề nghèo, cận nghèo cho nhóm đối tượng bảo trợ xã hội.

2. Cơ sở pháp lý ban hành Nghị quyết

- Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới, theo đó các chỉ tiêu đến năm 2030 đảm bảo 100% hộ gia đình chăm sóc trẻ em dưới 36 tháng tuổi, phụ nữ mang thai, người cao tuổi thuộc hộ nghèo, cận nghèo được hưởng trợ cấp xã hội theo quy định; bảo đảm mức sống tối thiểu cho người có hoàn cảnh khó khăn; trợ cấp xã hội cho hộ nghèo không có khả năng thoát nghèo.

- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 /3 /2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, trong đó quy định: (i) khoản 2 Điều 4, Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định: “2. *Mức chuẩn trợ giúp xã hội áp dụng từ ngày 01 tháng 7 năm 2021 là 360.000 đồng/tháng. Tùy theo khả năng cân đối của ngân sách, tốc độ tăng giá tiêu dùng và tình hình đời sống của đối tượng bảo trợ xã hội, cơ quan có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh tăng mức chuẩn trợ giúp xã hội cho phù hợp; bảo đảm tương quan chính sách đối với các đối tượng khác;* (ii) Tại điểm a khoản 3 Điều 4, Nghị định số 20/2021/NĐ-CP: “3. *Tùy thuộc điều kiện kinh tế - xã hội tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định: a) Mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn bảo đảm không thấp hơn mức chuẩn trợ giúp xã hội và mức trợ giúp xã hội quy định tại Nghị định này*”.

- Khoản 1, khoản 2 Điều 3 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP quy định nguyên tắc cơ bản về chính sách trợ giúp xã hội “1. *Chính sách trợ giúp xã hội được thực hiện kịp thời, công bằng, công khai, minh bạch; hỗ trợ theo mức độ khó khăn và ưu tiên tại gia đình, cộng đồng nơi sinh sống của đối tượng;* 2. *Chế độ, chính sách trợ giúp xã hội được thay đổi theo điều kiện kinh tế đất nước và mức sống tối thiểu dân cư từng thời kỳ*”. Việc hỗ trợ kinh phí đối với nhóm đối tượng bảo trợ xã hội thuộc diện hộ nghèo, hỗ trợ ưu tiên theo mức độ khó khăn cũng đã được Trung ương quan tâm thể hiện trong các văn bản trước đây cụ thể như sau: Nghị định số 20/2021/NĐ-CP có hiệu lực ngày 01/7/2021 thay thế Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. Trước đây, Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ban hành có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2014 thay Nghị định số 13/2010/NĐ-CP ngày 27/02/2010, tuy nhiên do điều kiện ngân sách, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 142/NQ-CP ngày 31/12/2013 thống nhất chưa thực hiện Nghị định số 136/2013/NĐ-CP, đến ngày

04/10/2014 Chính phủ ban hành Nghị quyết số 74/NQ-CP thống nhất cho thực hiện mức trợ cấp (mức 270.000 đồng/tháng) theo Nghị định số 136/2013/NĐ-CP từ ngày 01/01/2015 *nhưng chỉ ưu tiên thực hiện trước đối với người đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng thuộc hộ nghèo, trẻ em mồ côi, trẻ em bị bỏ rơi không nguồn nuôi dưỡng..* các nhóm đối tượng còn lại thực hiện theo mức chuẩn (180.000 đồng/người) theo Nghị định số 13/2010/NĐ-CP ngày 27/02/2010 của Chính phủ. Đến năm 2017 Chính phủ mới chính thức cho thực hiện mức chuẩn 270.000 đồng/tháng cho tất cả các đối tượng theo Nghị định số 136/2013/NĐ-CP và đến tháng 7/2021 mức chuẩn theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP là 360.000 đồng/tháng.

- Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 27/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội và mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Định, chính sách đã giúp đối tượng bảo trợ xã hội, gia đình đối tượng bảo trợ trên địa bàn tỉnh cải thiện một phần chất lượng cuộc sống. Trong những năm gần đây, tỉnh Bình Định ghi nhận thu ngân sách hàng năm đều vượt so với kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh lớn, biến động liên tục (12/2023 là 88.566 người, Tháng 4/2024 là 99.911 người). Vì vậy, việc ban hành chính sách ưu tiên thực hiện hỗ trợ thêm cho khoảng 13.804 người đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo là có cơ sở pháp lý.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Bổ sung Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 27/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội và mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Định là để hỗ trợ thêm kinh phí nhằm cải thiện mức sống, từng bước đảm bảo an sinh xã hội nâng cao dần cho đối tượng bảo trợ xã hội thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

a) Việc bổ sung chính sách hỗ trợ tăng thêm kinh phí trợ cấp hàng tháng đảm bảo phù hợp với đặc điểm khó khăn của từng nhóm đối tượng bảo trợ xã hội thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đang hưởng chính sách bảo trợ xã hội, theo nguyên tắc ưu tiên cho nhóm khó khăn hơn, đảm bảo công bằng, không để ai bị bỏ lại phía sau, góp phần đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

b) Đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước; áp dụng các quy định của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ để triển khai thực hiện, không phát sinh thủ tục hành chính.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Quyết định số 539/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Ban hành Chương trình công tác trọng tâm của Ủy ban nhân dân tỉnh trong năm 2024.

2. Trên cơ sở ý kiến kết luận tại Thông báo số 1270-TB/TU ngày 10/01/2024 của đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh uỷ, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh tại buổi làm việc về công tác giảm nghèo trên địa bàn tỉnh; Thông báo số 81/TB-UBND ngày 05/03/2024 ý kiến kết luận của đồng chí Phạm Anh Tuấn, Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại buổi làm việc về giải pháp giảm nghèo bền vững giai đoạn 2024-2025 trên địa bàn tỉnh. Theo đó, Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao nhiệm vụ cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội “*Xây dựng nội dung dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ cải thiện mức sống tối thiểu cho một số đối tượng thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo đang hưởng chính sách bảo trợ xã hội và khuyến khích đối tượng bảo trợ xã hội thoát nghèo, thoát cận nghèo trên địa bàn tỉnh Bình Định.*”

3. Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Thông tư số 02/2021/TT-BLĐTBXH ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 76/2021/TT-BTC ngày 15/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành hướng dẫn khoản 1 và khoản 2 Điều 31 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới, theo đó các chỉ tiêu đến năm 2030 đảm bảo 100% hộ gia đình chăm sóc trẻ em dưới 36 tháng tuổi, phụ nữ mang thai, người cao tuổi thuộc hộ nghèo, cận nghèo được hưởng trợ cấp xã hội theo quy định; bảo đảm mức sống tối thiểu cho người có hoàn cảnh khó khăn; trợ cấp xã hội cho hộ nghèo không có khả năng thoát nghèo

4. Thực hiện nhiệm vụ được giao, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan của tỉnh và các địa phương thống kê số lượng đối tượng bảo trợ xã hội thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đang hưởng chính sách theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ; đề xuất mức trợ giúp xã hội thêm đối với nhóm đối tượng này; tổng hợp, nghiên cứu, dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ cải thiện mức sống tối thiểu cho một số đối tượng thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo đang hưởng chính sách bảo trợ xã hội và khuyến khích đối tượng bảo trợ xã hội thoát nghèo, thoát cận nghèo trên địa bàn tỉnh Bình Định và tổ chức lấy ý kiến (họp, công văn đề nghị góp ý; đăng Trang thông tin điện tử của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội...), đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh đảm bảo chất lượng, sát thực tiễn và đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

5. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của đồng chí Nguyễn Tuấn Thanh, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh tại cuộc họp rà soát, thống nhất nội dung trình kỳ học thứ 16 HĐND tỉnh khoá XIII, nhiệm kỳ 2021-2026 vào ngày 08/5/2024 và ý kiến đồng chí Lâm Hải Giang, Phó Chủ tịch UBND tỉnh ngày 06/5/2024, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp thu ý kiến chỉ đạo, điều chỉnh dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh bổ sung Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 27/7/2021

của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội và mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Định.

6. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết đã được Sở Tư pháp thẩm định và cơ quan soạn thảo đã tiếp thu, giải trình, hoàn thiện (*gồm dự thảo: Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh*); tổ chức lấy ý kiến các sở, ban, ngành của tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố theo đúng quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ và quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục: Dự thảo Nghị quyết gồm 03 Điều:

- **Điều 1.** Bổ sung Điều 1a vào sau Điều 1 của Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội và mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Định

- Điều 2: Giao trách nhiệm UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

- Điều 3: Quy định trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

2. Nội dung cơ bản của Dự thảo Nghị quyết

Điều 1. Bổ sung Điều 1a vào sau Điều 1 của Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội và mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Định

1. Bổ sung Điều 1a vào sau Điều 1 như sau:

“Điều 1a: Hỗ trợ cải thiện mức sống tối thiểu cho các đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng chính sách trợ giúp xã hội thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo

1. Các đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng chính sách trợ giúp xã hội thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ thêm 0,5 lần so với mức chuẩn trợ giúp xã hội quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 27/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Khi mức chuẩn trợ giúp xã hội được cấp có thẩm quyền điều chỉnh thì mức hỗ trợ thêm cho đối tượng được điều chỉnh theo mức tương ứng.

3. Nguồn kinh phí: Ngân sách địa phương theo quy định của phân cấp ngân sách hiện hành.”

3. Số lượng đối tượng, dự kiến kinh phí thực hiện hằng năm

- Theo rà soát của các địa phương tháng 12/2023 có 88.566 người đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng trong đó có 13.804 đối tượng người thuộc hộ nghèo, cận nghèo người đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng. Đề xuất hỗ trợ ưu tiên trước cho 13.804 đối tượng.

- Kinh phí: Mức đề xuất 0,5 lần mức chuẩn trợ giúp xã hội (tương đương mức trợ cấp là 180.000 đồng/người/tháng) kinh phí này tính toán trên cơ sở các khoảng hỗ trợ bằng tiền mặt và hiện vật hiện nay đang thực hiện cho nhóm hộ nghèo, hộ cận nghèo trong một năm khoảng 2 triệu đồng/hộ, gồm tiền điện, tiền quà tết hộ nghèo, quà bằng hiện vật. Kinh phí dự kiến thực hiện khoảng 30 tỷ đồng/năm.

(Chi tiết tại phụ lục đính kèm).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh nhất trí thông qua Nghị quyết bổ sung Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 27/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội và mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Định, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành và địa phương tổ chức thực hiện đúng theo quy định.

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA VĂN BẢN

Dự kiến trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết bổ sung Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 27/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội và mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Định vào tháng 7 năm 2024 (kỳ họp thứ 16).

Trên đây là nội dung Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết bổ sung Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 27/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội và mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Định

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua./.

(Kèm theo Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Bổ sung Điều 1a vào sau Điều 1 của Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội và mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Định và các văn bản có liên quan).

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban VHXH, Ban KT&NS - HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ngành của tỉnh
- CVP, PVPNN;
- Lưu: VT, K20.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH